

4. Ông: Lê Sỹ Len – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
5. Ông: Lê Văn Quý – Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng TCCB

2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được Công ty chi trả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (NQ số 18/NQ-ĐHCD, ngày 24/5/2023) trên cơ sở quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, theo đó: Thành viên HĐQT chuyên trách hưởng theo quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách Công ty xây dựng, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà Nước; các thành viên không chuyên trách hưởng thù lao kiêm nhiệm, mức 3 triệu đồng/người/tháng.

3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

- Năm 2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp lấy ý kiến trực tiếp và lấy ý kiến qua hình thức trực tuyến, điện tử để quyết định, thực hiện chức năng nhiệm vụ theo thẩm quyền. Các thành viên trong hội đồng quản trị tham dự họp đầy đủ và có ý kiến rõ ràng trên tinh thần trách nhiệm cao đối với từng vấn đề được đưa ra thảo luận, xin ý kiến.

- Trong năm Hội đồng quản trị đã ban hành 02 nghị quyết và 27 quyết định, tập trung vào các nhóm vấn đề:

+ Quyết định phê duyệt, ban hành các quy chế nội bộ được sửa đổi, bổ sung phù hợp với mô hình, tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

+ Quyết định phê duyệt dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất Nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000 m³/ngđ lên 70.000m³/ngđ;

+ Quyết định phê duyệt kế hoạch: Tài chính; sản xuất kinh doanh; đầu tư phát triển; sử dụng lao động;

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cá nhân và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác đã xây dựng, nâng cao hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ và nội quy, quy chế Công ty, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm.

4. Giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan đến thành viên HĐQT; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm không phát sinh giao dịch giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan đến thành viên HĐQT; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

5. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, đưa ra các giải pháp kịp thời để Ban Tổng Giám đốc điều hành có hiệu quả trong việc triển khai thực hiện các chiến lược, kế hoạch, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và trong điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ các quy định của pháp luật, các qui chế quản trị nội bộ của Công ty trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

- Hàng tháng, Chủ tịch Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp; định hướng mục tiêu, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn, giúp cho công tác quản trị, điều hành đạt hiệu quả cao hơn.

- Các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc thực hiện đều được Hội đồng quản trị đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

- Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty luôn được phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Trong quá trình điều hành Tổng Giám đốc luôn báo cáo, đề xuất HĐQT về những vấn đề còn vướng mắc để xin chủ trương trên tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành; thực hiện tốt sự phối hợp với HĐQT và Ban kiểm soát; tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty.

Năm 2023, Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành Công ty đã tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, tuân thủ chế độ báo cáo, cung cấp thông tin đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2023:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Tuy còn gặp những khó khăn khách quan và chủ quan, song tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 tiếp tục ổn định và đạt kết quả khả quan; các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động tăng so với năm 2022 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; đời sống vật chất, tinh thần của người lao động

không ngừng được cải thiện; uy tín, thương hiệu của Công ty ngày càng được củng cố.

Kết quả SXKD năm 2023 được thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	NQ năm 2023	TH năm 2023	So NQ
1	Nước hàng hóa (m ³)	38.943.558	40.031.557	102,8%
2	Doanh thu và thu nhập (trđ)	415.228	431.808	104,0%
3	Tỉ lệ thất thoát (%)	17,36	16,9	-0,46%
4	Phát triển khách hàng (hộ)	10.221	11.356	111,0%
5	Nộp NS và cổ tức NN(trđ)	40.000	74.024	185,0%
6	Lợi nhuận TT(trđ)	40.500	60.609	149,6%
7	Thu nhập bq (trđ/ng/th)	10.045	11.640	115,8%
8	Cổ tức (%)	6,87	10,09	146,8 %

Bên cạnh kết quả trên, để tiếp tục thực hiện các mục tiêu chiến lược, Công ty dành mọi ưu tiên về nguồn lực để phát triển hệ thống cấp nước ở các địa bàn Công ty quản lý, triển khai có chọn lọc các dự án nâng cấp, cải tạo để giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước và mở rộng địa bàn cấp nước phục vụ khách hàng.

Để công tác sản xuất cấp nước đạt hiệu quả cao, giảm tỷ lệ thất thoát nước Công ty tiếp tục triển khai thực hiện công tác lắp đặt vận hành hệ thống đồng hồ tổng, phân vùng tách mạng, kiểm soát lượng nước thất thoát để có kế hoạch đầu tư sửa chữa, cải tạo tuyến ống, khu vực có tỷ lệ thất thoát cao do hệ thống cấp nước xuống cấp nghiêm trọng. Thực hiện nhanh qui trình chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp, quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước.

2. Chi trả cổ tức năm 2022:

Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đảm bảo thời gian theo qui định.

PHẦN THỨ II CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2024 CỦA HĐQT

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2023 và định hướng chiến lược phát triển Công ty, HĐQT xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2024 như sau:

Các chỉ tiêu chính:

- Nước hàng hóa: 41.584.500 m³

- Tổng doanh thu:	442,0 tỷ đồng
+ Tiền nước:	428,0 tỷ đồng
+ Xây lắp, tư vấn + DT khác:	14,0 tỷ đồng
- Tỷ lệ thất thoát:	16,8%
- Phát triển khách hàng:	8.567 hộ
- Nộp ngân sách:	42,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	42,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân:	10.450.000 đ/người/tháng
- Chi trả cổ tức:	7,21 %/ mệnh giá cổ phiếu.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, người lao động, đề nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

- Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ, quản lý nguồn nước, đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn cấp nước, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng.

- Quyết liệt chỉ đạo, thực hiện công tác chống thất thoát thất thu nước; định kỳ hàng tháng, hàng quý, đánh giá công tác chống thất thoát, để có biện pháp hữu hiệu, thực hiện đồng bộ, hiệu quả cho các tháng tiếp theo, phấn đấu hạ giảm tỉ lệ thất thoát thất thu nước xuống $\leq 16,8\%$.

- Tập trung nguồn lực, triển khai thực hiện các công trình trọng điểm như: Nâng cấp nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m³/ngđêm lên 70.000m³/ngđêm; Tuyến ống số 3 Thanh Hóa – Sầm Sơn; mở rộng hồ dự trữ nước thô Hoàng Hóa ...; đáp ứng năng lực cấp nước trên tất cả các địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong việc thanh toán không dùng tiền mặt và khách hàng không phát sinh khối lượng.

- Tranh thủ sự ủng hộ của chính quyền địa phương các cấp, tiếp tục đầu tư có chọn lọc trong công tác phát triển khách hàng, đem lại hiệu quả trong đầu tư phát triển.

- Tiếp tục thực hiện công tác số hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị Doanh nghiệp, quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước.

- Tiếp tục siết chặt kỷ cương, kỷ luật lao động, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời ngăn ngừa các hành vi vi phạm, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong việc chấp hành nội qui, qui chế của Công ty.

3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành tốt quy định về quản lý, bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước.

- Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng, đảm bảo thỏa mãn ở mức cao nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn Công ty phục vụ cấp nước.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty, Kính trình quý cổ đông xem xét, thảo luận, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHỤ TRÁCH HĐQT**



Lê Sỹ Len

Số 01/BC- BKS

Thanh Hóa, ngày ... tháng 5 năm 2024

Dự thảo:

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024 Của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 24/5/2023;

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 và dự kiến Kế hoạch hoạt động năm 2024, như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa được Đại hội đồng Cổ đông bầu ngày 29/6/2020 gồm 03 thành viên:

- Bà Lê Thị Hà – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Công Khanh – Thành viên
- Bà Trịnh Thị Huyền – Thành viên

Căn cứ Kế hoạch công tác đã được Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, trên cơ sở quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc.

Thực hiện chức năng giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng Giám đốc Công ty chủ trì, các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Công ty để theo dõi, nắm bắt việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động, tài chính của Công ty.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, đồng thời tiếp tục triển khai nhiệm vụ cho quý tới. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát không gây cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong Ban luôn tuân thủ quy định của pháp luật,

Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội Cổ đông để thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.

2. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao và quyền lợi của Ban Kiểm soát được Công ty chi trả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023, theo đó: Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách và các quyền lợi theo quy định tại ND 53/2016/ND-CP quy định về quản lý, lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của Nhà Nước; 02 thành viên kiêm nhiệm hưởng thù lao mức 02 triệu đồng/người/tháng.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính Công ty

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều khó khăn do giá nước trên 5 năm chưa được điều chỉnh, các chi phí vật tư, vật liệu phục vụ cho công tác xây dựng, sửa chữa cải tạo khan hiếm, biến động tăng giá; Nguồn điện, nguồn nước thô phục vụ sản xuất nhiều khi thiếu ổn định; nguy cơ ô nhiễm môi trường, nguồn nước; hệ thống mạng lưới cấp nước hỗn hợp, lâu năm có nguy cơ gây thoát cao; số lượng khách hàng ở khu vực vùng nông thôn, vùng miền núi có mức sử dụng nước thấp đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Song với thuận lợi về ngành nghề kinh doanh đặc thù, nhu cầu sử dụng nước của người dân ngày càng cao; việc tập trung ưu tiên nguồn lực để duy tu, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và đầu tư mở rộng mạng lưới khách hàng trong những năm qua là những yếu tố thuận lợi cơ bản trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

Trước khó khăn và thuận lợi đó, HĐQT và ban điều hành đã xác định nhiệm vụ trọng tâm và đưa ra các giải pháp phù hợp cho từng tháng, quý, đồng thời quyết liệt chỉ đạo, cùng với tập thể CBDVNLD quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ nghị quyết đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- *Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cấp nước:* Đây là hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Đến hết năm 2023, Công ty đã có 230.400 hộ khách hàng, với doanh thu thực hiện trên 414.479 triệu đồng, (chiếm 96% tổng doanh thu và thu nhập); bằng 96,7% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, đạt 106,4% kế hoạch, tăng 6,6% so với năm trước; tỉ lệ nước thất thoát 16,9%, giảm 0,46% so với NQ, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm trước. Các tuyến ống cấp nước cơ bản đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, góp phần mở rộng phát triển khách hàng, nâng cao năng lực cấp nước và tăng trưởng doanh thu trong năm. Tỉ lệ khách hàng 0m³ giảm 0,38% so với cùng kỳ, song còn cao so với mục tiêu đề ra dưới 8,8%.

- *Hoạt động Tư vấn, xây lắp và dịch vụ khác*: Bao gồm hoạt động của phát triển khách hàng, tư vấn, xây lắp và hoạt động thu phí môi trường. Doanh thu thực hiện 14.022 triệu đồng, chiếm 3,3% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- *Hoạt động tài chính*: Có doanh thu đạt 2.976 triệu đồng, là khoản thu lãi tiền gửi ngân hàng và đầu tư tài chính ngắn hạn.

- *Thu nhập khác*: Có doanh thu 330 triệu đồng, là khoản hỗ trợ của tổ chức Vinhiep và thu khác.

2. Tình hình đầu tư vốn, tài sản tại doanh nghiệp và hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

2.1. Về đầu tư mua sắm và xây dựng cơ bản hình thành tài sản:

Năm 2023, Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng và sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các công trình, hạng mục công trình phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cấp nước. Trong năm, tổng giá trị mua sắm, xây dựng là 37 tỷ đồng; giá trị xây dựng cơ bản năm trước chuyển sang 15,9 tỷ đồng; giá trị đã tăng tài sản là 46 tỷ đồng; giá trị dở dang chuyển sang năm sau là 6,9 tỷ đồng.

Các công trình đầu tư mua sắm, xây dựng thực hiện chủ yếu bằng nguồn vốn khấu hao. Thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty. Hầu hết công trình đầu tư xây dựng hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đề ra, góp phần mở rộng thị trường bán hàng, tăng trưởng doanh thu, giảm tỉ lệ nước thất thoát, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Riêng công trình nâng công suất Nhà máy nước Mật Sơn lên 70.000m³/ngđ: Đã thực hiện xong các bước theo quy định và trình HĐQT phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp và gói thầu giám sát.

Công trình tuyến ống số 3 Thanh Hóa – Sầm Sơn: Đang thực hiện các thủ tục bước chuẩn bị đầu tư.

2.2. Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (góp vốn, mua cổ phần, mua công trái, trái phiếu): Không có.

2.3. Việc huy động và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu:

a) Về huy động và sử dụng vốn huy động: Trong năm, Công ty không phát sinh các khoản huy động vốn.

b) Phát hành trái phiếu: Không.

4. Về tình hình tài chính của Công ty

Công ty thực hiện chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo đúng quy định của pháp luật.

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế, là tổ chức kiểm toán được Bộ tài chính quyết định

chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán, đồng thời đánh giá một số chỉ tiêu như sau:

4.1. Một số chỉ tiêu về tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	117.637.048.882	110.114.752.430
1. Tiền và tương đương tiền	110-BCĐKT	67.904.368.603	34.749.550.189
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	1.772.344.587	20.479.467.468
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	24.804.277.946	31.880.883.291
Trong đó: DP phải thu khó đòi	137-BCĐKT	(27.191.746.474)	(25.608.294.591)
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	22.600.339.324	22.154.135.496
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	555.718.422	850.715.986
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	574.646.360.522	591.083.357.135
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	0	0
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	554.738.661.943	563.347.149.283
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	554.701.795.261	563.278.682.605
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	36.866.682	68.466.678
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	0	0
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	6.967.476.024	15.909.575.991
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	0	0
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	12.940.222.555	11.826.631.861
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	286.778.498.314	306.946.936.517
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	139.641.939.792	135.579.674.043
Trong đó: Nợ quá hạn		0	0
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	147.136.558.522	171.367.262.474
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	405.504.911.090	394.251.173.048

1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	405.504.911.090	394.251.173.048
Trong đó: Vốn đầu tư của CSH	411-BCĐKT	329.954.110.000	329.954.110.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	27.981.894.030	21.573.334.792
3. Lợi nhuận sau thuế chưa PP	421-BCĐKT	47.568.907.060	42.723.728.256
V. Kết quả kinh doanh		Năm 2023	Năm 2022
1. Tổng doanh thu và thu nhập		431.808.604.033	419.809.536.488
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	428.501.285.107	410.254.794.235
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	2.976.678.926	2.120.074.380
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	330.640.000	7.434.667.873
2. Tổng chi phí		371.199.236.562	366.309.765.668
3. Lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	60.609.367.471	53.499.770.820
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	47.568.907.060	42.723.728.256
VI. Chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách (thuế, phí, cổ tức NN)		74.024.293.691	68.507.358.363
Trong đó: Các loại thuế		54.997.708.549	50.315.471.525
2. Lợi nhuận trước thuế/VCSH		0,17	0,15
3. Tổng nợ phải trả/VCSH		0,70	0,78
4. Tổng quỹ lương		127,108 tỷ đồng	114,47 tỷ đồng
5. Số LĐ bình quân (người)		910	880
6. Tiền lương BQ người/tháng		11,64 triệu đồng	10,84 triệu đồng

4.2. Việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, hiệu quả sử dụng vốn:

a) Việc bảo toàn vốn: Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng vốn đúng quy định của pháp luật và quy chế nội bộ Công ty.

- Vốn chủ sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) là 405.505 triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu đầu kỳ (01/01/2023) là 394.251 triệu đồng
- Hệ số bảo toàn vốn là 1,03

b) Hiệu quả sử dụng vốn:

- Lợi nhuận sau thuế là 47.568.907.060 đồng
- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE) là 13,4% (năm 2022 là 12,1%)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (ROA) là 6,8% (năm 2022 là 6,1%)

2. Quản lý tài sản, quản lý nợ, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

a) Quản lý tiền và các khoản đầu tư tài chính: Công ty mở đầy đủ sổ sách, quản lý ghi chép theo dõi theo đúng quy định; cuối năm tài chính đối chiếu số dư, kiểm kê quỹ. Tại ngày 31/12/2023 tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn là 69.676 triệu đồng.

b) Quản lý các khoản nợ phải thu: Công ty mở đầy đủ sổ sách kế toán tổng hợp, chi tiết để quản lý, theo dõi theo từng đối tượng; cuối năm đối chiếu xác nhận công nợ. Tại ngày 31/12/2023 các khoản nợ phải thu là 24.804 triệu đồng, giảm 22% so với đầu kỳ.

Để bảo toàn vốn chủ sở hữu, Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán là 27.191 triệu đồng.

c) Quản lý hàng tồn kho: Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên; tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền; mở sổ sách theo dõi, cuối năm tài chính thực hiện kiểm kê đúng quy định. Tại ngày 31/12/2023, giá trị tồn kho là 22.600 triệu đồng, chủ yếu là vật tư, đồng hồ đo nước.

d) Quản lý tài sản cố định: Công ty mở đầy đủ sổ sách để quản lý, sử dụng và trích khấu hao theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng áp dụng nhất quán cho tất cả các tài sản trong suốt năm tài chính. Cuối năm tài chính kiểm kê tài sản đúng quy định. Tại ngày 31/12/2023 giá trị còn lại của tài sản cố định là 554.738 triệu đồng, bằng 38,6% nguyên giá.

đ) Quản lý nợ phải trả, hệ số nợ phải trả trên VCSH, khả năng thanh toán:

Công ty mở đầy đủ sổ sách để quản lý, theo dõi theo từng đối tượng nợ; cuối năm tài chính đối chiếu xác nhận công nợ đúng quy định.

- Tổng nợ phải trả cuối kỳ 286.778 triệu đồng, giảm 6,5% so với đầu kỳ.
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,7
- Khả năng thanh toán tổng quát là: 2,41
- Khả năng thanh toán ngắn hạn là 0,84
- Khả năng thanh toán nhanh là 0,68
- Công ty không có nợ phải trả quá thời hạn cam kết.

e) Quản lý doanh thu, thu nhập; chi phí và lợi nhuận: Công ty mở đầy đủ sổ tổng hợp, chi tiết để theo dõi, quản lý doanh thu, chi phí, lợi nhuận theo chuẩn mực kế toán và quy chế tài chính Công ty; hạch toán doanh thu phù hợp với chi phí phát sinh.

g) Quản lý các quỹ: Công ty mở đầy đủ sổ kế toán để theo dõi, quản lý, trích lập và sử dụng quỹ theo quy định và nghị quyết của Đại hội cổ đông.

III. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý điều hành khác của Công ty

1. Đối với Hội đồng quản trị

Năm 2023 HĐQT đã tổ chức họp và lấy ý kiến để biểu quyết quyết định các vấn đề theo thẩm quyền. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp đầy đủ và có ý kiến rõ ràng, xác đáng về các vấn đề được đưa ra thảo luận, lấy ý kiến. Nghị quyết thông qua với 100% thành viên tán thành; cuộc họp của Hội đồng quản trị được ghi biên bản và lưu giữ theo quy định.

Hội đồng quản trị đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách cẩn trọng. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong phạm vi thuộc thẩm quyền, đáp ứng với yêu cầu thực tiễn, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và Công ty.

2. Đối với Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành Công ty

Tổng giám đốc và các thành viên điều hành Công ty luôn nỗ lực, cố gắng và bằng nhiều giải pháp, quyết tâm tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao; thường xuyên kiểm tra, nắm bắt các lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách.

Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc luôn báo cáo, đề xuất Hội đồng quản trị về những vấn đề còn vướng mắc để xin chủ trương trên tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành; thực hiện tốt sự phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; đảm bảo tuân thủ pháp luật, điều lệ và nội quy, quy chế Công ty.

IV. Giao dịch giữa Công ty với TVHĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan đến các thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có

V. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận hồ sơ, tài liệu và tôn trọng quyền kiểm tra tính

hợp lý, hợp pháp của Ban kiểm soát. Các Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp của Hội đồng quản trị; các Báo cáo của Tổng Giám đốc và tài liệu Công ty phát hành được gửi đầy đủ, kịp thời cho Ban Kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu, kiến nghị nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, người lao động Công ty yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

VI. Việc chấp hành chính sách pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Về chấp hành chính sách pháp luật và nghĩa vụ với Nhà nước

Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, môi trường, xã hội; quản lý vốn, tài chính, thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước; thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Công ty theo quy định của pháp luật. Nộp thuế, phí và cổ tức cho Nhà nước đúng, đủ, kịp thời, không nợ đọng.

Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước trong năm trên 74 tỷ đồng (bao gồm cả cổ tức nhà nước năm 2022)

2. Việc thực hiện cổ tức được chia năm 2022

Công ty thực hiện việc chia và thanh toán cổ tức đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/5/2023 và thanh toán đầu đủ cho cổ đông đúng thời hạn.

3. Về thanh toán tiền lương và thù lao của các cán bộ quản lý

Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông năm 2023.

4. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán

Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế, đơn vị được Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thống nhất lựa chọn.

VII. Đề xuất kiến nghị

1. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án nâng công suất nhà máy nước Mật sơn lên 70.000m³/ngày đêm và Tuyến ống số 3 Thanh Hóa - Sầm Sơn để kịp thời đáp ứng nhu cầu nước cho khách hàng lớn trên địa bàn.

2. Tiếp tục có giải pháp hiệu quả hơn nữa để giảm số lượng khách hàng sử dụng 0m³ nước;

3. Thực hiện nhanh quy trình chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị mạng và quản trị doanh nghiệp.

B. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Tiếp tục giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong công tác quản lý, điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

2. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch đầu tư phát triển và sửa chữa cải tạo năm 2024;

3. Thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm; tài liệu, báo cáo đánh giá công tác quản lý Công ty;

4. Giám sát việc chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các quy định của Pháp luật hiện hành;

5. Kiểm tra, giám sát một số nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông (báo cáo);
- HĐQT, TGD;
- Lưu Cty, BKS./.



Lê Thị Hà

Số: 121 /TTr - CNTH

Thanh Hoá, ngày 06 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH
Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa
Nhiệm kỳ 2020 – 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị Định số 10/2019/NĐ-CP ngày/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty đối với công ty đại chúng.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT, ngày 24/4/2024 của HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa về việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Để kiện toàn bộ máy lãnh đạo Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo, dự kiến nguồn nhân sự như sau:

I. Báo cáo nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025.

1. Hội đồng quản trị đương nhiệm:

TT	Họ và tên	Chức vụ công tác hiện nay	Ghi chú
1	Nguyễn Huy Nam	Thành viên HĐQT	Đã giao lại 40,0% vốn chủ sở hữu; bằng 25,45% vốn điều lệ
2	Nguyễn Ngọc Cần	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	Đại diện 42,10% vốn chủ sở hữu; bằng 26,77% vốn điều lệ
3	Lê Sỹ Len	Thành viên HĐQT Phó tổng giám đốc	Đại diện 17,90% vốn chủ sở hữu; bằng 11,40% vốn điều lệ
4	Nguyễn Hùng Phương	Phó Chủ tịch HĐQT	Đã bán toàn bộ 6.883.500 cổ phần
5	Lê Văn Quý	Thành viên HĐQT Trưởng phòng TCCB	Được bầu từ các cổ đông năm giữ 15,52% vốn điều lệ

2. Tình hình nhân sự Hội đồng quản trị hiện nay:

- Ngày 08/3/2024 Tỉnh ủy Thanh Hóa ban hành Quyết định số 3139 – QĐ/TU về việc đồng chí Nguyễn Huy Nam, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

- Ngày 11 tháng 3 năm 2024 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa Ban hành Quyết định số 972/QĐ-UBND về việc Ông Nguyễn Huy Nam thôi làm Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

- Ngày 21/3/2024 Ông Nguyễn Hùng Phương – Phó chủ tịch HĐQT đã bán toàn bộ 6.883.500 cổ phần, không còn là cổ đông của công ty. Ông Phạm Văn Tú trở thành cổ đông lớn nắm giữ 6.883.500 cổ phần, chiếm tỉ lệ 20,86% vốn Điều lệ.

- Ngày 02/4/2024 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, ban hành Quyết định số 1278/QĐ-UBND về việc cử Ông Lê Thế Sơn, hiện đang là Phó Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn làm Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa, với 8.399.110 cổ phần, phụ trách chung đối với Người đại diện phần vốn nhà nước tại Doanh Nghiệp.

III. Dự kiến miễn nhiệm và bầu bổ sung nhân sự Hội đồng quản trị.

Để kiện toàn bộ máy quản trị Công ty, dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 biểu quyết thông qua, nội dung sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025, đối với:

- (1). Ông Nguyễn Huy Nam
- (2). Ông Nguyễn Hùng Phương

2. Bầu bổ sung nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025:

(1). Bầu Ông Lê Thế Sơn - Phụ trách chung Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty, đại diện 40,0% vốn chủ sở hữu; bằng 25,45% vốn điều lệ, nguồn nhân sự bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.

(2). Bầu Ông Phạm Văn Tú - cổ đông nắm giữ 6.883.500 cổ phần, chiếm tỉ lệ 20,86% vốn Điều lệ, nguồn nhân sự dự kiến bầu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kính trình UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ
- HĐQT. BTGD
- BKS
- Lưu TK

TM. NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY



Lê Thế Sơn
Phụ trách chung
Người đại diện vốn nhà nước